

Đông A, ngày 26 tháng 8 năm 2022.

Số: 180/2022/QĐST- KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án *kinh doanh thương mại* thụ lý số 114/2022/TLST- KDTM ngày 21 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 02 phố Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T**- Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trịnh Xuân L** - Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông A

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Trần Văn M** - Phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đông A. Ông Trần Quang H – trưởng phòng khách hàng hộ sản xuất và cá nhân.

Bị đơn: Bà Trần Thị Mỹ H1, sinh năm 1985

Ông Nguyễn Sô P, sinh năm 1983

Nơi cư trú: TT Viện thổ nhượng Nông H, Đức T, Bắc Từ L, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của ông Nguyễn Sô P là bà Trần Thị Mỹ H1

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 13/9/2019, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam ký hợp đồng tín dụng số **3140-LAV-201905004**.

Hạn mức tín dụng 10.3000.000.000 đồng.

Thời hạn hạn mức tín dụng: 12 tháng.

Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động cho phương án kinh doanh vật liệu xây dựng.

Lãi suất: Có điều chỉnh. Lãi suất cho vay được xác định bằng lãi suất cao nhất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bằng đồng Việt Nam theo quy định của Agribank + biên độ/lãi lẻ (%) nhất định nhưng không vượt quá không quy định lãi suất cho vay của agribank, quy định lãi suất của agribank chi nhánh Đông A. Kỳ điều chỉnh lãi suất tối thiểu 3 tháng/lần. Mức lãi suất 9%/năm.

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn.

Tính đến ngày 16/8/2022 bà Trần Thị Mỹ H1 và ông Nguyễn Sô P còn nợ ngân hàng số tiền:

Nợ tiền gốc: 5.241.489.000 đồng

Nợ tiền lãi trong hạn: 2.075.367.953 đồng

Nợ tiền lãi quá hạn: 577.697.675 đồng

Tổng số tiền nợ còn: 7.894.554.629 đồng.

Phương án trả nợ như sau:

- Ngày 28/12/2022, bà Trần Thị Mỹ H1, ông Nguyễn Sô P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 20.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 28/01/2023, bà Trần Thị Mỹ H1, ông Nguyễn Sô P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 20.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 28/02/2023, bà Trần Thị Mỹ H1, ông Nguyễn Sô P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 20.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 28/3/2023, bà Trần Thị Mỹ H1, ông Nguyễn Sô P có nghĩa vụ

thanh toán cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 20.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 28/4/2023, bà Trần Thị Mỹ H1 , ông Nguyễn Sô P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 20.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 28/5/2023, bà Trần Thị Mỹ H1 , ông Nguyễn Sô P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 20.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 28/6/2023, bà Trần Thị Mỹ H1 , ông Nguyễn Sô P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 20.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 28/7/2023, bà Trần Thị Mỹ H1 , ông Nguyễn Sô P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 20.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 28/8/2023, bà Trần Thị Mỹ H1 , ông Nguyễn Sô P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 20.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 28/9/2023, bà Trần Thị Mỹ H1 , ông Nguyễn Sô P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 20.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 28/10/2023, bà Trần Thị Mỹ H1 , ông Nguyễn Sô P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 20.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 28/11/2023, bà Trần Thị Mỹ H1 , ông Nguyễn Sô P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 20.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 28/12/2023, bà Trần Thị Mỹ H1 , ông Nguyễn Sô P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 20.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 28/01/2024, bà Trần Thị Mỹ H1 , ông Nguyễn Sô P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 30.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 28/02/2024, bà Trần Thị Mỹ H1 , ông Nguyễn Sô P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền

30.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 28/3/2024, bà Trần Thị Mỹ H1 , ông Nguyễn Sô P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 30.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 28/4/2024, bà Trần Thị Mỹ H1 , ông Nguyễn Sô P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 30.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 28/5/2024, bà Trần Thị Mỹ H1 , ông Nguyễn Sô P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 30.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 28/6/2024, bà Trần Thị Mỹ H1 , ông Nguyễn Sô P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 30.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước

- Ngày 28/7/2024, bà Trần Thị Mỹ H1 , ông Nguyễn Sô P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 50.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước

- Ngày 28/8/2024, bà Trần Thị Mỹ H1 , ông Nguyễn Sô P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 50.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước

- Ngày 28/9/2024, bà Trần Thị Mỹ H1 , ông Nguyễn Sô P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 50.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước

- Ngày 28/10/2024, bà Trần Thị Mỹ H1 , ông Nguyễn Sô P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 50.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước

- Ngày 28/11/2024, bà Trần Thị Mỹ H1 , ông Nguyễn Sô P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 50.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước

- Ngày 28/12/2024, bà Trần Thị Mỹ H1 , ông Nguyễn Sô P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam toàn bộ số tiền gốc và lãi còn lại.

- Trường hợp bà Trần Thị Mỹ H1 , ông Nguyễn Sô P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo cam kết trên thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan

thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện thu hồi toàn bộ khoản nợ.

- Bà Trần Thị Mỹ H1 , ông Nguyễn Sô P phải tiếp tục chịu các khoản lãi phát sinh từ ngày 17/8/2022 tương ứng với số dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất hai bên đã thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số **3140-LAV-201905004** ký ngày **13/9/2019**.

Bà Trần Thị Mỹ H1 , ông Nguyễn Sô P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

* **Về án phí:** Bà Trần Thị Mỹ H1 , ông Nguyễn Sô P phải chịu 57.948.000 đồng (năm mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.858.000 đồng (Năm mươi bảy triệu tám trăm năm mươi tám nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0046777 ngày 19/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội.
- VKSND huyện Đông A.
- Chi cục THA dân sự huyện Đông A.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Quang Dũng